

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 191/2017/HSPT
Ngày 19/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đình Thắng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Cảnh

Ông Cao Văn Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Lựu - Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 153/2017/HSPT ngày 22/8/2017 đối với bị cáo Lê Quang Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2017/HSST ngày 14/7/2017 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Lê Quang Đ** – Tên gọi khác: C. R, sinh ngày 17/5/1986 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: Lô 53B3 đường T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Số CMND: 201553xxx; Nghề nghiệp: thợ hớt tóc; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Lê Quang Quốc A (s) và bà Nguyễn Thị T (s); Có vợ Trần Thị H và có 01 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 02/2008 trên địa bàn quận Liên Chiểu, Lê Quang Đ 02 lần có hành vi mượn xe mô tô của người khác sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt để lấy tiền tiêu xài, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 16 giờ ngày 15/02/2008, Lê Quang Đ đến nhà anh Dương Duy L nhờ thuê giúp xe máy do Đ mất giấy chứng minh nhân dân nên không thuê

được. Anh L đồng ý và cùng Đ đến tiệm cho thuê xe máy của ông Nguyễn Huy P để thuê xe. Do anh L không mang đủ giấy tờ nên nhờ chị Đào Thị Thanh T (bạn gái anh L) thuê giúp, khi thuê được xe mô tô BKS 42H2-3541, chị T giao xe lại cho anh L và anh L cho Đ mượn xe. Sau đó Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô BKS 42H2-3541 trị giá 4.675.000 đồng nên mang xe đến nhà anh Phan T mượn 2.000.000 đồng và gửi lại xe máy làm tin, hẹn vài ngày sau đến trả tiền lấy lại xe nhưng Đ không đến như đã hứa.

Ngày 22/02/2008, anh T điều khiển xe mô tô nói trên đi đến chợ H và bị anh L phát hiện báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Liên Chiểu.

Vụ thứ hai: Ngày 18/02/2008, Lê Quang Đ tới quán cà phê D.T.L (số xxx T. Đ, quận Cẩm Lệ) mượn xe của anh Phan Thanh Q xe mô tô BKS 43X1-5452 trị giá 11.600.000 đồng, hẹn 3 tiếng sau sẽ trả. Sau khi mượn được xe, Đ điều khiển xe chạy lên huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam và nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Đ gặp anh Nguyễn Hoàng H hỏi xem chỗ nào cho mượn tiền, H dẫn Đ lên nhà chị Lê Thị T mượn 7.000.000 đồng và để xe máy nói trên lại làm tin. Sau đó, chị T cho anh Nguyễn Vĩnh T mượn xe máy nói trên để chạy xe ôm. Ngày 12/3/2008, công an huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam phát hiện tạm giữ chiếc xe này.

Tổng giá trị tài sản Lê Quang Đ đã chiếm đoạt là 16.275.000 đồng.

Tại Bản án sơ thẩm số 47/2017/HSST ngày 14/7/2017 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Áp dụng khoản điểm a khoản 1 Điều 140; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Quang Đ 12 (mười hai) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần phân án phí, quyền kháng cáo bản án.

Ngày 24/7/2017, bị cáo Lê Quang Đ có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin xét xử theo trình tự phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Quang Đ có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và nằm trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ. Bị cáo Đ đã 02 lần thực hiện hành vi mượn tài sản của người khác rồi chiếm đoạt để kiếm tiền tiêu xài, nên Bản án sơ thẩm số 47/2017/HSST ngày 14/7/2017 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã xét xử bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội. Bản án sơ thẩm cũng đã xem xét mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt

bị cáo Lê Quang Đ 12 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Quang Đ cũng thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản,” theo điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự là đúng và bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo của bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Quang Đ đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Trong tháng 02/2008, Lê Quang Đ nhiều lần mượn xe mô tô của người khác rồi nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, cụ thể: Vào ngày 15/02/2008 Lê Quang Đ đã đến gặp anh Dương Duy L mượn xe mô tô BKS 42H2-3541 trị giá 4.675.000 đồng, sau đó mang xe đến nhà anh Phan T mượn 2.000.000 đồng và gửi lại xe máy làm tin, hẹn vài ngày sau đến trả tiền lấy lại xe nhưng Đ không đến như đã hứa. Ngày 18/02/2008, Lê Quang Đ tới quán cà phê D.T.L mượn xe của anh Phan Thanh Q xe mô tô BKS 43X1-5452 trị giá 11.600.000 đồng, hẹn 3 tiếng sau sẽ trả. Sau đó chạy xe mô tô BKS 43X1-5452 lên huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam gặp chị Lê Thị T mượn 7.000.000 đồng và để xe máy nói trên lại làm tin. Tổng giá trị tài sản Lê Quang Đ đã chiếm đoạt là 16.275.000 đồng. Do đó, Bản án sơ thẩm số 47/2017/HSST ngày 14/7/2017 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã xét xử bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 140 BLHS là có căn cứ, đúng tội.

Xét kháng cáo của bị cáo Lê Quang Đ: Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Bản án sơ thẩm đã đánh giá về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đồng thời áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 12 tháng tù là phù hợp. Các quyết định của Bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới

nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Lê Quang Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Quang Đ và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản điểm a khoản 1 Điều 140; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Lê Quang Đ 12 (mười hai)** tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lê Quang Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TPĐN;
- Phòng HSNV- CA TPĐN (PV27);
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- TAND quận Liên Chiểu;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Đình Thắng

